

**BỘ GIÁO DỤC  
VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2007

### **QUYẾT ĐỊNH**

**về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp bồi túc trung học cơ sở và bồi túc trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 18/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 4 năm 2002 và được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 46/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 12 tháng 11 năm 2002,**

**Quyết định số 12/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 4 năm 2004,**

**Quyết định số 20/2006/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2006,**

**Quyết định số 12/2007/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 4 năm 2007**

**của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp bồi túc trung học cơ sở và bồi túc trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 18/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 4 năm 2002 và được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 46/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 12 tháng 11 năm 2002,

Quyết định số 12/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 4 năm 2004, Quyết định số 20/2006/QĐ-BGDDT ngày 11 tháng 5 năm 2006, Quyết định số 12/2007/QĐ-BGDDT ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. **Bổ sung khoản 3 vào Điều 4** như sau:

“3. Môn thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông lần 2.

a) **Đối với thí sinh chưa tham dự kỳ thi lần 1:**

- Thí sinh không có điểm bảo lưu phải đăng ký dự thi tất cả các môn quy định của kỳ thi;

- Thí sinh có điểm bảo lưu đăng ký dự thi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

b) **Đối với thí sinh đã tham dự kỳ thi lần 1 nhưng chưa tốt nghiệp:** thi lại tất cả các môn của kỳ thi lần 1 có điểm dưới 5,0 hoặc thí sinh lựa chọn, đăng ký thi lại một số môn có điểm dưới 5,0.”

2. **Bổ sung khoản 5 vào Điều 6** như sau:

“5. **Đối với kỳ thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông lần 2:**

a) Học viên đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp b

nghiệp b

b) Thí sinh đã tham dự kỳ thi tốt nghiệp b

3. **Bổ sung khoản 3 vào Điều 8** như sau:

“3. Điểm bảo lưu đối với thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông lần 2:

a) Thí sinh dự thi đủ các môn quy định trong kỳ thi năm trước nhưng chưa tốt nghiệp và không bị kỷ luật hủy kết quả của cả kỳ thi, nếu không tham dự kỳ thi lần 1 năm liền kề thì được bảo lưu điểm của các môn thi đạt từ 5,0 điểm trở lên cho kỳ thi lần 2 trong cùng năm, nếu có quy định thi các môn đó;

b) Điểm kỳ thi lần 1 của các môn thí sinh không thi lại trong kỳ thi lần 2 được bảo lưu để xét tốt nghiệp cho kỳ thi lần 2 trong cùng năm;

c) Thí sinh dự thi đủ các môn quy định nhưng chưa tốt nghiệp và không bị kỷ luật hủy kết quả của cả kỳ thi thì được bảo lưu điểm của các môn thi đạt từ 5,0 điểm trở lên (trong cả kỳ thi lần 1, lần 2) cho các kỳ thi tổ chức

trong năm tiếp ngay sau đó nếu có quy định thi các môn đó.

#### 4. Bổ sung Điều 8b như sau:

“Điều 8b. Quy định về các tài liệu vật dụng thí sinh được phép và không được phép mang vào phòng thi.

1. Thí sinh được phép mang vào phòng thi:

- Bút viết, thước kẻ, bút chì đen, tẩy chì, compa, êke, thước vẽ đồ thị, dụng cụ vẽ hình; các vật dụng này không được gắn linh kiện điện, điện tử; máy tính cầm tay không có chức năng soạn thảo văn bản và không có thẻ nhớ;

- Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học và Bảng tính tan đối với môn thi hóa học, Atlat Địa lý Việt Nam đối với môn thi Địa lý; không được đánh dấu hoặc viết thêm bất cứ nội dung gì trong tài liệu.

2. Thí sinh mang vào phòng thi các tài liệu, vật dụng liên quan đến việc làm bài thi không đúng quy định tại khoản 1 Điều này hoặc các phương tiện thu phát thông tin cá nhân, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi.”

5. Khoản 4 Điều 24 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Tất cả những người làm nhiệm vụ tại Hội đồng coi thi đều phải được học tập, nắm vững quy chế thi; không được

mang theo và sử dụng phương tiện thu, phát thông tin cá nhân trong khu vực thi khi các buổi thi đang tiến hành.”

#### 6. Bổ sung khoản 5 vào Điều 24 như sau:

“5. Hội đồng coi thi tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông kỳ thi lần 2:

Căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký dự thi, các đơn vị thành lập các Hội đồng coi thi, xác định địa điểm tổ chức thi; có thể thành lập Hội đồng coi thi liên trường hoặc thành lập Hội đồng coi thi chung cho cả trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông.”

#### 7. Bổ sung vào khoản 5 Điều 34 các đoạn sau:

“- Xử lý kết quả 2 lần chấm độc lập như sau:

- + Điểm toàn bài bằng nhau hoặc lệch dưới 1,0 điểm: hai giám khảo thảo luận thống nhất điểm, rồi ghi điểm (bằng số và bằng chữ), ghi rõ họ tên và ký vào bài thi của thí sinh;

- + Điểm toàn bài lệch nhau từ 1,0 điểm đến 2,0 điểm: hai giám khảo đối thoại và báo cáo tổ trưởng chấm thi để thống nhất điểm, sau đó ghi điểm (bằng số và bằng chữ), ghi rõ họ tên và ký vào bài thi của thí sinh. Nếu đối thoại không thống nhất được điểm thì tổ trưởng chấm thi

quyết định điểm; tổ trưởng và hai giám khảo ghi điểm (bằng số và bằng chữ), ghi rõ họ tên và ký vào bài thi của thí sinh;

+ Điểm toàn bài lệch nhau từ trên 2,0 điểm: tổ trưởng chấm thi tổ chức chấm lần thứ ba, phân công một giám khảo khác chấm trực tiếp vào bài thi của thí sinh bằng màu mực khác.

- Xử lý kết quả 3 lần chấm như sau:

+ Nếu kết quả 2 trong 3 lần chấm giống nhau: tổ trưởng chấm thi lấy điểm giống nhau làm điểm chính thức, rồi cùng các giám khảo chấm bài thi ghi điểm (bằng số và bằng chữ), ghi rõ họ tên và ký vào bài thi của thí sinh;

+ Nếu kết quả 3 lần chấm lệch nhau đến dưới 3,0 điểm: tổ trưởng chấm thi lấy điểm trung bình cộng của 3 lần chấm làm điểm chính thức, rồi cùng các giám khảo chấm bài thi ghi điểm (bằng số và bằng chữ), ghi rõ họ tên và ký vào bài thi của thí sinh;

+ Nếu kết quả 3 lần chấm lệch nhau trên 3,0 điểm: tổ trưởng chấm thi tổ chức chấm tập thể, đại diện giám khảo và tổ trưởng chấm thi ghi rõ họ tên và ký vào bài thi của thí sinh. Điểm chấm lần này là điểm chính thức của bài thi.”

8. Điều 38 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 38. Thời hạn phúc khảo**

Việc phúc khảo phải hoàn thành trong thời gian 15 ngày kể từ ngày niêm yết kết quả kỳ thi. Kết quả phúc khảo được niêm yết công khai ngay sau khi Hội đồng phúc khảo hoàn tất công việc.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Cục trưởng Cục Nhà trường - Bộ Tổng tham mưu thuộc Bộ Quốc phòng, Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng; Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THÚ TRƯỞNG

Bành Tiến Long